

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 112/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27-06-2025

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Phúc Tiếng

2. Ông Hoàng Văn Mầm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa
án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Bà Hoàng Xuân
Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 27/05/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh
Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 882/2024/HNGĐ ngày 15 tháng 11
năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 90/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên
tòa số: 98/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/06/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 2005 (Có đơn xin xét xử vắng
mặt)

Địa chỉ: A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Việt A, sinh năm: 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 383/13 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Theo đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn
Thị Kim O trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Văn Việt A tự nguyện chung sống với nhau năm 2024, vợ chồng
có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2024 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B,
tỉnh Đắk Lắk;

Quá trình sống chung chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Việt H,
sinh ngày: 01/01/2024;

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn Việt A;

Về con chung: Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn V H;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Hiện nay công việc của tôi là lao động tự do, thu nhập khoảng 5.000.000 đ/tháng.

2]. Bị đơn ông Nguyễn Văn Việt A trình bày gửi lời khai qua đường bưu điện: Tôi và bà Nguyễn Thị Kim O tự nguyện chung sống với nhau năm 2024, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2024 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống sống ly thân từ năm 2024. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim O.

Về con chung: Quá trình sống chung chúng tôi và bà O có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày 01/01/2024 hiện đang ở với bà O. Khi ly hôn tôi đồng ý giao con cho bà O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn V H đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim O và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Cho bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Văn Việt A.

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày 01/01/2024 cho bà Nguyễn Thị Kim O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên(18 tuổi).

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn Việt A tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn Việt A không yêu cầu nên không xem xét.

-Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O và bị đơn ông Nguyễn Văn Việt A là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết.

Nguyễn Văn Việt A hiện nay sinh sống tại 3 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Nguyễn Văn Việt A không lên Tòa án làm việc không có lý do, không có ý kiến trình bày tiếp theo về các nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Oanh; không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã phải hoãn phiên tòa lần đầu vào ngày 09 tháng 06 năm 2025. Tại phiên tòa hôm nay, ông A vẫn vắng mặt là thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông A theo quy định.

[2] Hôn nhân giữa bà Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn Việt A là hợp pháp; trong thời gian chung sống, có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng đến nhau nên sinh nghi ngờ dẫn đến cãi vã, hai bên đã hòa giải, hàn gắn nhưng không thành, tiếp tục mâu thuẫn, từ lâu cuộc sống vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc đến nhau. Như vậy, giữa bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn Việt A không còn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình; từ đó vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn Việt A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đây là căn cứ cho ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn Việt A có 01 con chung là: cháu Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày: 01/01/2024 hiện đang ở với bà O.

Xét nguyện vọng của bà O là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày: 01/01/2024 đến khi thành niên là chính đáng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nên cần giao cháu Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày:

01/01/2024 cho bà Nguyễn Thị Kim O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên(18 tuổi) là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[6]. Về án phí bà O là người yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Văn Việt A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày: 01/01/2024 cho bà Nguyễn Thị Kim O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên(18 tuổi).

Ông Nguyễn Văn Việt A được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà O đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0012633 ngày 04/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột. Ông Nguyễn Văn Việt A không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND P. Tân An
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Vĩ